

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

V/v ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ

Dự thảo

TỜ TRÌNH TÓM TẮT

Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công Thương kính trình Chính phủ Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định 07/2026/NĐ-CP) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1. 1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đặt ra yêu cầu đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phân định rõ trách nhiệm, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và khắc phục chồng chéo và đề ra nhiệm vụ: “*Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý*”.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ một trong các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội là “*cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch*”.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đặt ra nhiệm vụ: “*đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, quản trị phát triển giữa Trung ương và địa phương, phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương; thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ, kiến tạo phát triển*”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ giải pháp: *“Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu”*.

- Kết luận số 119-KL/TW ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật nêu nhiệm vụ: *“cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ; cơ bản không quy định thủ tục hành chính, trình tự, hồ sơ trong luật mà giao Chính phủ, các bộ quy định theo thẩm quyền nhưng không được đặt thêm thủ tục hành chính, phát sinh thêm giấy phép con so với hiện hành”*.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã đề ra mục tiêu tổng quát: *“Tranh thủ tối đa các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, phát triển nhanh, bền vững”* với một số phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn, trong đó có bao gồm: *Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước*.

- Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã nêu quan điểm chỉ đạo: *“Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc gia, không chỉ góp phần bổ sung vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển mà còn là kênh tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phương thức quản trị hiện đại, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp mở rộng thị trường”*

- Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp, tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính quán triệt nguyên tắc *“Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định rõ giữa thẩm quyền chung của uỷ ban nhân dân và thẩm quyền riêng của chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp”*.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Cam kết quốc tế của Việt Nam tại các Hiệp định thương mại tự do (FTA): Nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài được phép thành lập văn phòng đại diện để thực hiện chức năng văn phòng liên lạc, tìm hiểu thị trường, xúc tiến thúc đẩy cơ hội đầu tư kinh doanh của thương nhân mà mình đại diện; được phép thành lập chi nhánh để hoạt động thương mại trong một số phân ngành dịch vụ tại Việt Nam.

- Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15:

Khoản 4 Điều 5: *“Phân quyền, phân cấp hợp lý giữa Chính phủ với chính quyền địa phương, bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương”*.

Khoản 2 Điều 8: *“Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách là người đứng đầu Bộ, cơ quan ngang*

Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15:

Điểm b khoản 2 Điều 11: “Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước ở trung ương cho chính quyền địa phương; phân định rõ giữa thẩm quyền của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, giữa chính quyền địa phương các cấp và giữa các cơ quan, tổ chức thuộc chính quyền địa phương”.

Khoản 6 Điều 4: “Phân định rõ thẩm quyền giữa cơ quan nhà nước ở trung ương và chính quyền địa phương; giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã”.

Khoản 1 Điều 13: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”.

- Khoản 1, 2 Điều 16 Luật Thương mại số 36/2005/QH11: “Thương nhân nước ngoài được đặt Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại Việt Nam”; “Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam”; và các Điều 17, 18, 19 và 20 về quyền, nghĩa vụ của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15:

Điểm b Khoản 1 Điều 14: “Chính phủ ban hành nghị định để quy định phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đặt ra nhiệm vụ nhiệm vụ triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý.

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ ban hành quy định việc thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Phần B Mục 2 Phụ lục III Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương quy định các thủ tục hành chính được đơn giản hóa, quy định cắt giảm thành phần hồ sơ cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập chi nhánh của thương nhân nước ngoài.

- Điều 35 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại quy định phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương quy định tại Điều 6 tại về việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện. Nghị định số 146/2025/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày 01/3/2027.

Do đó, việc sửa đổi Nghị định 07/2016/NĐ-CP là cần thiết để bổ sung, cập nhật chủ trương, quy định về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuyển đổi số để thay đổi phương thức quản lý.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kết quả đạt được

Quá trình 10 năm thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP đã có 3.207 Văn phòng đại diện và 35 Chi nhánh được cấp Giấy phép thành lập. Nghị định đã góp phần thu hút đầu tư, tăng cường hoạt động nghiên cứu thị trường, thúc đẩy hoạt động xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, đối tác tiềm năng trên nhiều lĩnh vực kinh tế, thương mại, văn hóa, giáo dục, kỹ thuật... để làm tiền đề cho các nhà đầu tư cung cấp dịch vụ nước ngoài tiến hành đầu tư, kết nối với các đối tác, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong nước; tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

2.2. Bất cập, hạn chế

2.2.1. Về cắt giảm, đơn giản thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính

- Cắt giảm thành phần hồ sơ cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài bao gồm: “bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (nếu là người Việt Nam)” quy định tại Nghị định 07/2016/NĐ-CP để phù hợp với quy định không yêu cầu nộp bản sao chứng thực CCCD/CMND khi làm thủ tục hành chính, khi dữ liệu đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 19/2026/NQ-CP.

2.2.2. Về phương thức nộp hồ sơ đến Cơ quan cấp Giấy phép

Các phương thức nộp hồ sơ đến Cơ quan cấp Giấy phép được mở rộng, bao gồm: nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm thực hiện chủ trương đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của Cơ quan cấp giấy phép trong việc rà soát, kiểm tra thông tin liên quan trong quá trình xử lý hồ sơ trên cơ sở khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, mặt khác, cắt giảm thủ tục, hồ sơ, thời gian và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

2.2.3. Về tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm quản lý nhà nước

Do có sự thay đổi về đối tượng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp nên cần có sự điều chỉnh quy định về tổ chức thực hiện, phân công trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Công Thương và Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ

cao tại Nghị định 07/2016/NĐ-CP cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và yêu cầu, nhiệm vụ quản lý hiện tại.

2.2.4. Tháo gỡ vướng mắc trong thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh thương nhân nước ngoài tại Việt Nam

Bổ sung quy định về cơ chế kiểm tra, giám sát việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh thực hiện nghĩa vụ thuế với Nhà nước, nghĩa vụ bảo hiểm với người lao động khi chấm dứt hoạt động; khắc phục tình trạng Văn phòng đại diện, Chi nhánh gửi hồ sơ gia hạn, chấm dứt hoạt động quá sớm hoặc quá muộn, gây khó khăn cho cơ quan quản lý; tích hợp đối tượng Chi nhánh vào một số nội dung quy định mà Nghị định 07/2017/NĐ-CP hiện đang áp dụng cho Văn phòng đại diện để thống nhất thực hiện...

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 07/2016/NĐ-CP

1. Mục đích ban hành Nghị định

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về việc đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Thể chế hóa chủ trương phân cấp, phân quyền theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính.

- Hoàn thiện khung khổ pháp lý về lĩnh vực thương mại quốc tế, sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về phân cấp để bảo đảm không có khoảng trống pháp lý sau khi Nghị định số 146/2025/NĐ-CP hết hiệu lực (ngày 28 tháng 02 năm 2027).

- Hoàn thiện, đồng bộ quy định pháp lý để các địa phương tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ đã được phân cấp về quản lý văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài trên địa bàn.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- *Một là*, thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước về việc hoàn thiện thể chế về cạnh tranh, cải cách thủ tục hành chính, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- *Hai là*, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- *Ba là*, tuân thủ quy định về thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản Nghị định theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị định và nội dung quy định của Nghị định;

- *Bốn là*, đảm bảo phù hợp với nguyên tắc phân cấp, phân quyền theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị và Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Bộ Công Thương đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương triển khai

các bước xây dựng Dự thảo Nghị định theo quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Tổ chức tổng kết kết quả thực thi Nghị định 07/2016/NĐ-CP

- Ban hành Công văn số 766/BCT-KHTC ngày 03/02/2026 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp, báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ đã được phân cấp tại Điều 35 Nghị định số 146/NĐ-CP.

- Ban hành các Văn bản số 2693/BCT-KHTC ngày 17/4/2026, số 4287/BCT-KHTC ngày 10/6/2026 gửi Sở Công Thương, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, khu công nghệ cao báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Nghị định 07/2016/NĐ-CP, đề xuất nội dung, phương án sửa đổi Nghị định 07/2016/NĐ-CP.

2. Thành lập Tổ soạn thảo

Ngày 01/7/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1610/QĐ-BCT thành lập Tổ soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Tổ soạn thảo gồm Tổ trưởng là Lãnh đạo Bộ Công Thương và thành viên là đại diện các Bộ, ngành liên quan, các địa phương có nhiều Văn phòng đại diện, Chi nhánh và một số đơn vị thuộc Bộ Công Thương.

3. Tổ chức xây dựng dự thảo Nghị định

- Ngày 13/7/2026, Tổ soạn thảo đã họp phiên thứ nhất tại trụ sở Bộ Công Thương tổ chức rà soát, đánh giá, cho ý kiến về những nội dung cần cập nhật, bổ sung, điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý và những điều chỉnh trong căn cứ pháp lý, cam kết quốc tế, quy định pháp luật liên quan, chủ trương phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đồng thời thống nhất đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 07/2016/NĐ-CP...

4. Lấy ý kiến rộng rãi đối với Dự thảo Nghị định

- Ngày 25/7/2026 Bộ Công Thương đã có văn bản số 5774/BCT-KHTC gửi các Bộ, ngành, cơ quan liên quan (có đại diện tham gia Tổ soạn thảo) đề nghị đề nghị nghiên cứu, góp ý đối với dự thảo lần 1 của Nghị định.

- Ngày 28/7/2026, Bộ Công Thương thực hiện việc đăng tải (lần 1) dự thảo Nghị định trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến Nhân dân và đối tượng chịu tác động có liên quan theo quy định.

- Bộ Công Thương đã nhận được ý kiến đóng góp bằng văn bản của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Sở Công Thương thành phố Hà Nội, Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Công Thương TP. Đà Nẵng.

- Bộ Công Thương đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương liên quan để hoàn thiện Hồ sơ Dự thảo Nghị định theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025.

5. Thẩm định dự thảo Nghị định

- Ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Công Thương đã gửi Công văn số .../BCT-KHTC đề Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định.

- Ngày ... tháng ... năm..., Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...

6. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định

- Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số .../BTP-HĐTĐ ngày ... tháng ... năm ..., Bộ Công Thương đã rà soát, báo cáo giải trình, tiếp thu và hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định...

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH 07/2016/NĐ-CP

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Giữ nguyên quy định tại Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh: quy định về việc thành lập, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

- Đối tượng áp dụng: thương nhân nước ngoài, Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 07/2016/NĐ-CP bao gồm 03 Điều, dự kiến nội dung như sau:

- **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 07/2016/NĐ-CP

- **Điều 2:** Thay thế, bãi bỏ một số điều, khoản, điểm của Nghị định 07/2016/NĐ-CP

- **Điều 3:** Điều khoản thi hành

3. Nội dung của dự thảo Nghị định

(i) *Tên Nghị định:* Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung 23/47 Điều (chiếm 48,9% số điều) của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP. Cụ thể:

- **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định 07/2016/NĐ-CP, gồm:

+ Điều 5: Thống nhất quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh và chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh. Quy định các trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của Bộ liên quan (gồm các Bộ: Bộ Ngoại giao có chức năng nhiệm vụ về quan hệ đối ngoại của Việt Nam); các trường hợp việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của các Bộ liên quan (gồm các Bộ: Bộ Ngoại giao có chức năng nhiệm vụ về quan hệ đối ngoại của Việt Nam) và Bộ quản lý chuyên ngành.

Sửa đổi quy định Bộ liên quan chấp thuận việc thành lập nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc

gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, việc thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh thay vì “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành” như tại Nghị định 07/2016/NĐ-CP.

+ Điều 7: sửa đổi, đơn giản hóa điều kiện cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài; mở rộng đối tượng xem xét cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện hơn so với Nghị định số 07/2016/NĐ-CP, bỏ các yêu cầu Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành chấp thuận việc cấp phép thành lập Văn phòng đại diện nếu thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Đồng thời, Dự thảo Nghị định thu hẹp các trường hợp việc thành lập Văn phòng đại diện phải được sự chấp thuận của các Bộ, theo đó, chỉ các trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao, yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, Cơ quan cấp Giấy phép lấy ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và/hoặc Bộ Công an.

+ Điều 8: Bổ sung quy định các trường hợp việc thành lập Chi nhánh phải được sự chấp thuận của các Bộ liên quan (gồm các Bộ: Bộ Ngoại giao có chức năng nhiệm vụ về quan hệ đối ngoại của Việt Nam) ngoài Bộ quản lý chuyên ngành.

+ Khoản 1 của các Điều 10, 12, 16: cắt giảm yêu cầu nộp “bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân” trong trường hợp người đứng đầu Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài là người Việt Nam.

+ Điều 11: Bổ sung, làm rõ phương thức nộp hồ sơ tới Cơ quan cấp Giấy phép để phù hợp với quy định tại Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Cắt giảm hoàn toàn quy định Cơ quan cấp Giấy phép xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành khi cấp, điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và việc xin ý kiến chỉ thực hiện trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm quan hệ ngoại giao của Việt Nam (xin ý kiến Bộ Ngoại giao); trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện có liên quan đến yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam (xin ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

Bổ sung quy định thương nhân chỉ phải nộp bản sao các thành phần hồ sơ trong trường hợp Cơ quan cấp Giấy phép không đủ điều kiện tiếp cận, khai thác các tài liệu, dữ liệu có liên quan, đã được cấp có thẩm quyền cấp trước đó trên các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

+ Điều 17: Quy định rõ trình tự, thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh trong trường hợp trường hợp nội dung hoạt động của Chi nhánh không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và trường hợp việc thành lập Chi nhánh chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

+ Điều 13: Bổ sung phương thức nộp hồ sơ cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh đến Cơ quan cấp Giấy phép.

+ Điều 18: Bổ sung trường hợp cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh do Chi nhánh chuyển địa điểm đặt trụ sở sang địa phương khác để xử lý vướng mắc trong thực tiễn quản lý.

+ Điều 19: Giảm yêu cầu về thành phần hồ sơ cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh (*bãi bỏ yêu cầu nộp Bản sao hộ chiếu hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân nếu là người đứng đầu Văn phòng đại diện, Chi nhánh là người Việt Nam*) bổ sung quy định đối với Chi nhánh để thống nhất thực hiện tại địa phương.

+ Điều 20: Bổ sung, làm rõ thời hạn, phương thức nộp hồ sơ cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh trong trường hợp Văn phòng đại diện, Giấy phép chấm dứt hoạt động để chuyển địa điểm đặt trụ sở sang địa phương khác, xử lý vướng mắc trong thực tế, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Điều 23: Bổ sung, làm rõ thời hạn Văn phòng đại diện, Chi nhánh nộp hồ sơ gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh và phương thức nộp hồ sơ đến Cơ quan cấp Giấy phép, xử lý vướng mắc trong thực tế, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

+ Điều 24: Sửa đổi, bổ sung quy định về gửi, lưu trữ Giấy phép để cập nhật phù hợp với các quy định mới về lưu trữ hồ sơ và cập nhật thông tin lên Cơ sở dữ liệu về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam để thực hiện chủ trương đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số.

+ Điều 32: Sửa đổi quy định về chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất của Văn phòng đại diện, Chi nhánh và Cơ quan cấp Giấy phép để tạo thuận lợi cho công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

+ Điều 36: Đơn giản hóa, giảm nội dung thành phần hồ sơ chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện, Chi nhánh. Bổ sung đối tượng Chi nhánh trong quy định chấm dứt hoạt động do chuyển địa điểm đặt trụ sở ra khỏi phạm vi địa lý tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Điều 37: Bổ sung quy định Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải niêm yết công khai, liên tục; thời hạn và phương thức nộp hồ sơ chấm dứt hoạt động (ít nhất 30 ngày trước thời điểm chấm dứt hoạt động) đến Cơ quan cấp Giấy phép. Bổ sung quy định Cơ quan cấp Giấy phép căn cứ cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành và/hoặc thông tin do cơ quan có thẩm quyền cung cấp để kiểm tra, đối chiếu thông tin chứng minh việc Văn phòng đại diện, Chi nhánh đã thực hiện các thủ tục, nghĩa vụ về thuế, tài chính, bảo hiểm theo quy định; tăng cường quản lý nhà nước trên cơ sở tối ưu hóa việc khai thác các cơ sở dữ liệu theo chủ trương đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số.

+ Điều 39, 40 và 41: sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Công Thương, các Bộ có liên quan và Cơ quan cấp Giấy phép để phù hợp với quy định về phân cấp và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan này.

- **Điều 2:** Bãi bỏ một số điều, khoản của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP

+ Bãi bỏ Điều 6 để thống nhất quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh.

+ Bãi bỏ khoản 4 Điều 7 để xóa bỏ hoàn toàn quy định yêu cầu Cơ quan cấp giấy phép xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc thương nhân nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

+ Bãi bỏ khoản 7 Điều 15 do đã tích hợp quy định về thay đổi địa chỉ đặt trụ sở của Chi nhánh và Văn phòng đại diện.

+ Bãi bỏ khoản 5 Điều 23 do cắt giảm quy định xin ý kiến các Bộ quản lý ngành trong trường hợp gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, gia hạn Giấy phép thành lập chi nhánh, nhằm tăng cường phân cấp triệt để, giảm thủ tục hành chính để tạo thuận lợi các Chi nhánh, Văn phòng đại diện đã được cấp phép và đang hoạt động.

+ Bãi bỏ Điều 42 để phù hợp quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền.

- **Điều 3:** Điều khoản thi hành

Quy định về hiệu lực thi hành, điều khoản chuyển tiếp và tổ chức thực hiện.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có.

Trên đây là Tờ trình của Bộ Công Thương về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Hồ sơ Dự thảo Nghị định bao gồm các tài liệu nêu tại Phụ lục 01 trình kèm theo Tờ trình.

Bộ Công Thương kính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Phạm Gia Túc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị: PC, ĐB, VPB, VP ĐUB (để p/h);
- Lưu: VT, KHTC (TTH).

BỘ TRƯỞNG

Lê Mạnh Hùng